

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 206/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 18 – 8 – 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Kim Bằng.

Bà Lý Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 96/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Danh Thị Mỹ D.

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu Q.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Phạm Hữu Q chung sống với nhau từ năm 2012, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp được nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2018 đến nay. Xét thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hải Đ (giới tính nam), sinh ngày 04/5/2012, hiện con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Danh Thị Mỹ D yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hữu Q.

Về con chung: Chị Danh Thị Mỹ D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Phạm Hữu Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị Danh Thị Mỹ D giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hữu Q đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Danh Thị Mỹ D đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Phạm Hữu Q (bản chính); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Phạm Hữu Q không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Danh Thị Mỹ D và anh Phạm Hữu Q chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn được mà mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, dẫn đến sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Phạm Hữu Q không đến Toà án nên không hoà giải được. Tại phiên toà chị Danh Thị Mỹ D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Danh Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Hữu Q.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Hải Đ (giới tính nam), sinh ngày 04/5/2012, hiện con chung đang sống chung với mẹ. Chị Danh Thị Mỹ D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Phạm Hữu

Q không có ý kiến. Xét thấy con chung của anh chị chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi, hiện nay nguyện vọng của cháu Phạm Hải Đ cũng muốn sống chung với mẹ là chị Danh Thị Mỹ D khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Phạm Hải Đ cho chị Danh Thị Mỹ D được quyền nuôi dưỡng. Anh Phạm Hữu Q chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Danh Thị Mỹ D chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Danh Thị Mỹ D khai không có, anh Phạm Hữu Q cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Danh Thị Mỹ D phải chịu.

[5] Đối với anh Phạm Hữu Q dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Hữu Q.

2. Về con chung: Chị Danh Thị Mỹ D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Hải Đ (giới tính nam), sinh ngày 04/5/2012. Anh Phạm Hữu Q chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Danh Thị Mỹ D chưa có yêu cầu. Anh Phạm Hữu Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Danh Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Danh Thị Mỹ D đã nộp theo biên lai thu số 0002006 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Danh Thị Mỹ D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hữu Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyệt